

Số: 57/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh**  
**của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-KĐCL ngày 08/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-KĐCL ngày 08/4/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVII ngày 27/4/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 48 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**

Ứ  
RU  
KI  
HÀ  
GI  
/

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 57/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.20	5	100%	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4							
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5				
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>					
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	5	4.20	5	100%	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4				
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4.60	5	100%	
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5				
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	5							
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	5				
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5				
Tiêu chí 5.5	4	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.3	4	4.33	6	100%	
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4				
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4							
Tiêu chí 6.6	4	4.20	7	100%	Tiêu chí 11.3	4	4.20	5	100%	
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5				
					Tiêu chí 11.5	4				
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>					
		48			96%					

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 57/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, thể hiện tinh thần khởi nghiệp và xu hướng hội nhập quốc tế, phù hợp với sứ mạng của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ thông tin và cập nhật. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Cấu trúc và nội dung của chương trình dạy học có tính logic và tích hợp, phù hợp với định hướng ứng dụng. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT; phương pháp giảng dạy và tổ chức các hoạt động học tập khá đa dạng hướng đến đạt chuẩn đầu ra; hoạt động thực hành, trải nghiệm phát triển kỹ năng và chuyên môn của người học được chú trọng, rèn luyện cho người học khả năng học tập suốt đời. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy trình, hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT được đầu tư xây dựng và bước đầu triển khai. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; giảng viên có trình độ cao, năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học tốt; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá theo KPIs và có cơ chế phù hợp ghi nhận kết quả; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; kết quả và chất lượng tuyển sinh tốt. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất và thư viện được đầu tư hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cảnh quan môi trường sạch đẹp tạo điều kiện thuận lợi cho học tập và nghiên cứu khoa học; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được quan tâm cải thiện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm được giám sát. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm, có sinh viên đạt nhiều giải thưởng có uy tín. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Điều chỉnh mục tiêu chung và chuẩn đầu ra của CTĐT cần hướng đến đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, đồng thời xác định rõ định hướng phát triển năng lực theo định hướng nghề nghiệp trong bối cảnh kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi và phù hợp với Khung

trình độ quốc gia Việt Nam, chuyển đổi số quốc gia, big data và trí tuệ nhân tạo AI. Chú trọng đổi mới phương pháp thu thập ý kiến các bên liên quan, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, tổng hợp, phân tích và sử dụng kết quả khảo sát kịp thời trong điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Rà soát đề cương học phần để đảm bảo tính tương thích, logic của nội dung, phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Đề cương học phần cần cập nhật điều kiện tiên quyết và tài liệu học tập. Nên thay đổi cách truyền thông nội dung Bản mô tả và đề cương học phần từ cách truyền thông chủ yếu là cung cấp thông tin sang cách giới thiệu và marketing về CTĐT một cách hiệu quả. Cần có hướng dẫn các cán bộ, giảng viên và người học sử dụng Bản mô tả CTĐT ngành Quản trị kinh doanh để giảng viên, sinh viên có định hướng phù hợp trong dạy và học từng học phần và cả CTĐT.

3. Cập nhật chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Cập nhật chương trình dạy học theo định hướng tăng cường khối kiến thức, kỹ năng thực hành, tự chọn, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động. Rà soát về tính hợp lý, chính xác, logic, tương thích mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Điều chỉnh và cập nhật chương trình dạy học ngành Quản trị kinh doanh cần được đặt ra trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; chuyển đổi số, big data, công nghệ AI; môi trường xã hội biến đổi nhanh và hội nhập quốc tế.

4. Có biện pháp chuyển tải triết lý giáo dục vào hoạt động dạy - học, chuyển tải vào trong nhận thức và hành động cá nhân của từng sinh viên khi xác định mục tiêu và phương pháp học tập. Chú ý tính tương thích, logic giữa triết lý giáo dục với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT. Đa dạng hóa hệ thống các phương pháp giảng dạy và tổ chức các hoạt động học tập nhằm rèn luyện cho người học khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề về quốc tế hoá và hội nhập. Tăng cường các hoạt động thực hành, thực tập và trải nghiệm thực tiễn nhất là đối với các học phần chuyên ngành đòi hỏi tính thực tiễn, tính thị trường cao; Đầu tư mua một số phần mềm mô phỏng phục vụ giảng dạy và thực hành.

5. Thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá đa dạng phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần tăng cường các hình thức vấn đáp; bài tập lớn, kiểm tra thực hành và các hình thức khác như dự án, nhóm nghiên cứu, ... để đo lường đầy đủ các kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm của người học, khuyến khích phát triển các năng lực toàn diện cho người học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để sinh viên có thể nộp đơn xin phúc tra online khi có nhu cầu xem lại kết quả học tập. Qui định cụ thể về thời gian công bố kết quả kiểm tra đánh giá và phúc tra bài thi; có các khảo sát chuyên sâu để có biện pháp cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đáp ứng với nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên.

6. Xây dựng Chiến lược phát triển nguồn nhân lực về phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên phù hợp với vị trí việc làm; hoàn thiện các quy định, chính sách nhằm thu hút, giữ chân, tạo nguồn nhân lực trình độ cao; khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ và công bố quốc tế và ứng dụng KPIs trong đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, định hướng phát triển khoa học công nghệ phát huy thế mạnh, đặc thù của Trường hợp tác với các doanh nghiệp và địa phương, đối tác quốc tế để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo.

7. Có quy hoạch ngành đào tạo làm căn cứ cho việc phát triển đội ngũ nhân viên; bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể trong Chiến lược phát triển; xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp. Định kỳ rà soát danh mục vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo quy mô và chiến lược phát triển của Nhà trường. Phối hợp chặt chẽ giữa các khoa chuyên môn và các đơn vị để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm chuyên biệt. Xác định các loại hình công tác phục vụ cộng đồng gắn với các tiêu chí đánh giá, ghi nhận kết quả công việc của nhân viên. Cập nhật quy định về công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs để đánh giá và ghi nhận theo chất lượng và khối lượng công việc; tăng cường lấy ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá nhân viên; cập nhật các tiêu chí đánh giá kèm theo quy định cụ thể về sử dụng kết quả đánh giá gắn với đãi ngộ và giữ chân nhân viên hỗ trợ có năng lực, tạo sự ổn định hơn trong các hoạt động hỗ trợ người học.

8. Phân tích, đánh giá toàn diện chính sách, tiêu chí tuyển sinh và công tác truyền thông nhằm tăng chất lượng tuyển sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ người học hiệu quả hơn để hạn chế người học sinh viên bị chậm tiến độ học tập, bị cảnh báo học vụ. Xem xét thành lập các câu lạc bộ gắn với chuyên môn về Marketing hướng đến việc rèn luyện nâng cao kỹ năng và phẩm chất cần thiết để người học có thể thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động. Tìm kiếm nguồn kinh phí để xây dựng các khu ký túc xá mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chỗ ở cho sinh viên.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, trong đó lưu ý đến việc phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học để có điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; xây dựng phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến. Sớm có kế hoạch nâng cấp khuôn viên của Trường để đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học, lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung để sinh viên tổ chức các hoạt động trao đổi học tập, nghiên cứu.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; cách thức thiết kế chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học, các phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Khai thác triệt để kết quả tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát các bên liên quan để có những thông tin hữu ích phục vụ cho cải tiến, phát triển CTĐT. Cần nghiên cứu áp dụng các phần mềm chuyên dụng trong thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi để khoa học hơn phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học và các dịch vụ hỗ trợ để đảm bảo độ tin cậy cho thông tin thu nhận được; kết quả đánh giá cũng cần được khai thác hiệu quả để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra, đồng thời đảm bảo các dịch vụ hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Tiếp tục phát huy tính tích hợp trong việc tổ chức đào tạo theo triết lý thực học, thực hành với nhu cầu có việc làm sớm của sinh viên thông qua Câu lạc bộ Doanh nghiệp để có thể tích lũy các tín chỉ doanh nghiệp vào CTĐT, đồng thời cải thiện tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình. Khảo sát ý kiến các nhà tuyển dụng về cựu sinh viên nhằm đánh giá gián tiếp mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia

đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----